**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM BÀI 10-12**

**Bài 10. CÁCH MẠNG KHOA HỌC-CÔNG NGHỆ VÀ XU THẾ TOÀN CẦU HÓA**

\*NHẬN BIẾT

Câu 1.Nguyên nhân sâu xa của cuộc cách mạng khoa học hiện đại ngày nay là do

A. bùng nổ dân số, tài nguyên cạn kiệt thiên nhiên.

B. kế thừa cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVII.

C. yêu cầu của việc chạy đua vũ trang trong thời kì "chiến tranh lạnh".

D. đáp ứng nhu cầu đời sống vật chất và tinh thần của con người ngày càng cao.

Câu 2. Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học công nghệ là

A. Mĩ.

B. Liên Xô.

C. Nhật Bản.

D. Trung Quốc.

Câu 3. Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật bắt nguồn từ

A. những năm 40 của thế kỉ XX .

B. những năm 50 của thế kỉ XX.

C. những năm 60 của thế kỉ XX .

D.những năm 70 của thế kỉ XX. .

Câu 4. Cuộc cách mạng khoa học công nghệ dã giải quyết được những vấn dề gì khi tài nguyên thiên nhiên cạn kiệt?

A. Cải tiến phương tiện sản xuất.

B. Đẩy mạnh các phát minh cơ bản.

C. Tìm ra các nguồn năng lượng mới.

D. Đẩy mạnh tự động hóa trong sản xuất.

Câu 5. Từ 1973 đến nay cuộc cách mạng nào được nâng lên vị trí hàng đầu?

A. Cách mạng công nghệ.

B. Cách mạng công nghiệp.

C. cách mạng trắng trong nông nghiệp.

D. cách mạng xanh trong nông nghiệp.

Câu 6. Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại cuối thế kỉ XX gọi là cách mạng khoa học công nghệ gì?

A. Tạo ra nguồn năng lượng mới.

B. Phát triển về công nghệ sinh học.

C. Tạo ra nhiều vật liệu mới ứng dụng trong đời sống.

D. Cách mạng công nghệ trở thành cốt lõi của cách mạng khoa học kĩ thuật.

Câu 7. Từ những năm 40 của TK XX, cuộc cách mạng khoa học – công nghệ diễn ra vì lí do nào dưới đây?

A. Nhu cầu ngày càng cao về cuộc sống và sản xuất của con người.

B. Sự vơi cạn nghiêm trọng các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

C. Nhu cầu phục vụ cho chiến tranh thế giới thứ hai.

D. Sự bùng nổ dân số thế giới.

Câu 8. Đặc điểm điểm cơ bản nhất của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện nay là gì?

A. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

B. Các phát minh kĩ thuật diễn ra với tốc độ nhanh chóng.

C. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.

D.Diễn ra trên nhiều nhiều lĩnh vực với qui mô lớn với tốc độ nhanh.

Câu 9. Hạn chế cơ bản nhất của cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại là gì?

A. Gây ra tai nạn lao động , tai nạn giao thông.

B. Nạn khủng bố phổ biến, tình hình thế giới căng thẳng.

C. Nguy cơ bùng nổ chiến tranh hạt nhân hủy diệt loài người.

D. Gây ra ô nhiễm môi trường, tai nạn, bệnh tật mới, vũ khí hủy diệt loài người.

Câu 10. Bản chất của toàn cầu hóa là gì?

A. sự phát nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.

B. sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại tài chính quốc tế.

C. sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia.

D. sự tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, tác động phụ thuộc lẫn nhau của các khu vực, các quốc gia, dân tộc trên thế giới.

Câu 11. Xu thế toàn cầu hóa là hệ quả của

A. sự ra đời các công ty xuyên quốc gia.

B. cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.

C. quá trình thống nhất thị trường thế giới.

D.sự phát triển của quan hệ thương mại quốc tế.

Câu 12.Bản chất của toàn cầu hóa là gì?

A.Sự tăng lên mạnh mẻ quan hệ thương mại quốc tế

B. Sự hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn.

C. Sự tác động mạnh mẻ của các công ty, tập đoàn lớn trên thế giới.

D. Tăng lên mạnh mẽ sự phụ thuộc, tác động lẫn nhau giữa các quốc gia dân tộc trên thế giới.

Câu 13. Xu thế toàn cầu hóa tạo ra hiện tượng gì?

A. Xung đột dân tộc, sắc tộc.

B. Tranh chấp lãnh thổ giữa các quốc gia.

C.Sự bất công xã hội, phân hóa giàu nghèo.

D. Mâu thuẫn giữa các quốc gia dân tộc trên thế giới.

Câu 14. Biểu hiện nào dưới đây phản ánh đúng xu thế toàn cầu hóa hiện nay?

A. Sự phát triển và xã hội hóa lực lượng sản xuất.

B. Sự tăng trưởng cao của các nền kinh tế.

C. Sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế các nước trên thế giới.

D.Sự phát triển nhanh chóng của các quan hệ thương mại quốc tế.

Câu 15. Tổ chức nào dưới đây là tổ chức liên kết kinh tế thương mại lớn nhất thế giới?

A. WTO

B. APEC

C. ASEM

D. NAFTA

\*THÔNG HIỂU:

Câu 16. Đặc trưng cơ bản của cách mạng kĩ thuật hiện đại là gì?

A. Cải tiến việc tổ chức sản xuất.

B. Cải tiến việc quản lí sản xuất.

C. Cải tiến việc phân công lao động.

D. Cải tiến, hoàn thiện những công cụ sản xuất.

Câu 17. Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học công nghệ là gì?

A. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp

B. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn.

C. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.

D. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ một số lĩnh vực quan trọng.

Câu 18. Nguồn gốc của cách mạng khoa học công nghệ thế kỉ XX là

A. do sự bùng nổ dân số trên thế giới.

B. do yêu cầu của cuộc sống con người.

C. yêu cầu của việc cải tiến vũ khí ngày càng hiện đại.

D. nhằm đáp ứng nhu cầu về vật chất và tinh thần ngày cang cao của con người.

Câu 19. Tại sao gọi là cách mạng khoa học công nghệ?

A. Cuộc cách mạng chủ yếu diễn ra về kĩ thuật.

B. Với sự ra đời của các loại máy móc tiên tiến.

C. Với sự ra đời của hệ thống các công trình kĩ thuật.

D. Công nghệ trở thành cốt lõi của cách mạng khoa học kĩ thuật.

Câu 20.Điểm khác biệt giữa cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại nữa sau thế kỉ XX với cách mạng khoa học công nghiệp thế kỉ XVIII là gì?

A. Khoa học gắn liền với kĩ thuật.

B. Có nhiều phát minh lớn cho nhân loại.

C. Kĩ thuật đi trước mở đường cho sản xuất.

D. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Câu 21. Đứng trước tình trạng cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên con người cần dựa vào nhân tố nào sau đây?

A. Hệ thống máy tự động.

B. Công cụ sản xuất mới.

C. Nguồn năng lượng tái tạo.

D. Nguồn năng lượng mới, vật liệu mới.

Câu 22. Nguồn gốc sâu xa dẫn tới cuộc cách mạng công nghiệp ở TK XVIII và cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại là gì?

A. yêu cầu của sản xuất và đời sống của con người.

B. Yêu cầu của chiến tranh và sản xuất.

C. Sự bùng nổ dân số và ô nhiểm môi trường.

D. Sự vơi cạn nguồn tài nguyên và sản xuất.

Câu 23. Nhận xét nào dưới đây là đúng về hạn chế chủ yếu nhất của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại?

A.Chế tạo vũ khí hiện đại có sức công pha và hủy diệt lớn.

B.Gây nên những áp lực lớn trong công việc của người lao động.

C.Phát minh ra nhiều máy móc đe dọa đến sự mất việc làm của con người

D.Nạn khủng bố gây nên tình trạng căng thẳng

Câu 24. Cuộc cách mạng xanh diễn ra trong lĩnh vực nào?

A.Nông nghiệp

B.Khoa học cơ bản

C.Công nghệ thông tin.

D.Thông tin liên lạc và giao thông.

Câu 25. Một trong những tác động của của cách mạng khoa hoc –kĩ thuật hiện đại đối với thế giới là gì?

A. Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ quốc tế.

B. Sự phát triển và tác động của các công ty xuyên quốc gia.

C. Sự ra đời các tổ chức liên kết kinh tế, chính trị quốc tế.

D .Hình thành xu thế toàn cầu hóa.

Câu 26. Hệquả quan trọng của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại là

A. diễn ra xu thế toàn cầu hóa.

B. diễn ra xu thế hòa hoãn, hợp tác.

C. diễn ra xu thế hợp tác phát triển.

D. diễn ra sự phát triển vượt bậc về khoa học.

Câu 27. Toàn cầu hóa ra đời là

A. xu thế phát triển xã hội.

B. xu thế phát triển của nhân loại.

C. xu thế chủ quan không thể đảo ngược.

D. xu thế khách quan không thể đảo ngược.

Câu 28. Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật hiện đại được gọi là cách mạng khoa học công nghệ vì lý do nào dưới đây?

A. Cuộc cách mạng diễn ra trên tất cả các lĩnh vực.

B. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.

C.Cuộc cách mạng diễn ra trên lĩnh vực công nghệ thông tin.

D. Công nghệ trở thành cốt lõi của cách mạng khoa học – kĩ thuật.

Câu 29. Sự sáp nhập và hợp nhất các công ti thành những tập đoàn lớn nhằm mục tiêu gì?

A. Đẩy mạnh xu hướng toàn cầu hoá.

B.Tăng nhanh sự phát triển của công ti.

C. Thắt chặt quan hệ thương mại quốc tế.

D. Tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

Câu 30. Nhận xét nào dưới đây là hạn chế của xu thế toàn cầu hóa?

A. Tạo nên sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế.

B.Sự ngăn cách giàu nghèo trong từng nước và giữa các nước.

C.Làm thay đổi về cơ cấu dân cư và chất lượng nguồn nhân lực.

D. Đẩy nhanh sự phân hóa về lực lượng sản xuất trong xã hội.

Câu 31. Biểu hiện nào dưới đây không phải là xu thế toàn cầu hóa?

A. Sự ra đời của các ngân hàng lớn trên thế giới.

B. Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.

C. Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia.

D. Sự sáp nhập và họp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn.

\*VẬN DỤNG

Câu 32. Ý nghĩa then chốt, quan trọng của cuộc cách mạng khoa học công nghệ là gì?

A. Tạo ra khối lượng hàng hóa đồ sộ.

B. Đem lại sự tăng trưởng cao về kinh tế.

C. Sự giao lưu quốc tế ngày càng được mở rộng.

D. Thay đổi một cách cơ bản các nhân tố sản xuất.

Câu 33. Một trong những điểm khác nhau cơ bản giữa cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại so với cuộc cách mạng công nghiệp ở TK XVIII là gì?

A. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn cuộc sống.

B. Mọi phát minh kĩ thuật điều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.

C. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn sản xuất.

D. Mọi phát minh kĩ thuật đều dựa vào các ngành khoa học cơ bản.

Câu 34. Yếu tố nào dưới đây không phải là đòi hỏi của nhân loại hiện nay khi dân số bùng nổ, tài nguyên thiên nhiên ngày càng cạn kiệt? (VD)

A. Những công cụ sản xuất mới có kĩ thuật cao.

B. Những nguồn năng lượng và vật liệu mới

C. Nguồn tài nguyên thiên nhiên được tái tạo lại.

D. Nguồn tài nguyên thiên không được tái tạo lại

Câu 35. Cách mạng khoa học – kĩ thuật đặt ra cho các dân tộc yêu cầu gì cho sự sinh tồn của trái đất?

A. bảo vệ môi trường sinh thái.

B.bảo vệ nguồn năng lượng sẳn có.

C.bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

D. bảo vệ nguồn sống con người.

Câu 36. Do đâu chất lượng cuộc sống của con người được nâng cao?

A. Do áp dụng khoa học kĩ thuật.

B. Do học hỏi các nước phát triển.

C. Do tác động của tiến bộ kĩ thuật.

D. Do tác động của cuộc cách mạng khoa học công nghệ.

Câu 37. Để tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước các công ty khoa học kĩ thuật cần?

A. phát triển nhanh chống về mọi mặt.

B. sự phát triển tác động của các công ty xuyên quốc gia.

C. sự phát triển nhanh chống của các công ty thương maị quốc tế.

D. sự sáp nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn.

Câu 38. Vấn đề nào sau đây có ý sống còn đối với Đảng và nhân dân ta?

A. Nắm bắt thời cơ hội nhập quốc tế.

B. Tận dụng nguồn vốn từ bên ngoài.

C. Áp dụng thành tựu khoa học kĩ thuật.

D. Nắm bắt thời cơ vượt qua thách thức phát triển mạnh mẽ trong thời kì mới.

Câu 39. Do đâu mọi mặt hoạt động và đời sống của con người kém an toàn?

A. Do sự chủ quan của con người.

B. Do trình độ khoa học kĩ thuật kém.

C. Do tác động của xu thế toàn cầu hóa.

D. Do không bắt kịp nhịp phát triển của quốc tế.

Câu 40. Thương mại quốc tế tăng lên mạnh mẻ đã phản ánh vấn đề nào sau đây?

A. Tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới ngày càng cao.

B. Thu nhập quốc dân của tất cả các nước trên thế giới tăng.

C.Nền kinh tế các nước trên thế giới quan hệ chặt chẽ, phụ thuộc lẫn nhau.

D. Các công ti xuyên quốc gia đẩy mạnh hoạt động ở các nước đang phát triển.

Câu 41.Việc tồn tại của toàn cầu hoá là

A.sự bùng nổ tức thời của kinh tế thế giới.

B. xu thế khách quan, là một thực tế không thể đảo ngược.

C. xu thế chủ quan của các cường quốc kinh tế hàng đầu thế giới.

D. sự tồn tại tạm thời trong quá trình phát triển nhanh của thương mại quốc tế.

Câu 42. Xu thế toàn cầu hóa thách thức lớn nhất Việt Nam phải đối mặt là gì?

A. Sự cạnh tranh quyết liệt từ thị trường quốc tế.

B.Trình độ của người lao động còn thấp.

C. Chưa tận dụng tốt nguồn vốn và kĩ thuật từ bên ngoài.

D. Trình độ quản lí còn thấp.

Câu 43. Trong giai đoạn hiên nay để nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế nước ta cần phải làm gì?

A. Thành lập các công ty lớn.

B.Tiến hành cải cách sâu rộng.

C.Thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

D. Khai thác tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển kinh tế.

Câu 44.Cơ hội lớn nhất của nước ta trước xu thế toàn cầu hoá là gì?

A. Nhập khẩu hàng hoá với giá thấp.

B.Tranh thủ vốn đầu tư của nước ngoài.

C. Xuất khẩu được nhiều mặt hàng nông sản ra thế giới.

D. Tiếp thu thành tựu của cách mạng khoa học- công nghệ.

BÀI 12: PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM

TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 1925

I. CÂU HỎI NHẬN BIẾT

Câu 1. Trong chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp giai cấp tư sản ở Việt Nam bị phân hóa như thế nào?

A. Tư sản dân tộc và tư sản thương nghiệp.

B. Tư sản dân tộc và tư sản công nghiệp.

C. Tư sản dân tộc và tư sản mại bản.

D. Tư sản dân tộc và tư sản công thương.

Câu 2. Sự kiện nào dưới đây gắn với hoạt động của Nguyễn Ái Quốc khi ở Liên Xô?

A. Tham dự đại hội lần IV của Quốc tế cộng sản.

B. Tham dự đại hội lần V của Quốc tế cộng sản.

C. Tham dự đại hội lần VI của Quốc tế cộng sản.

D. Tham dự đại hội lần VII của Quốc tế cộng sản.

Câu 3. Trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai, Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào ngành nào?

A. Ngoại thương.

B. Công nghiệp nặng.

C. Nông nghiệp và khai mỏ.

D. Giao thông vận tải.

Câu 4. Trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp giai cấp Địa chủ Việt Nam đã phân hóa như thế nào?

A. Đại địa chủ và trung, tiểu địa chủ.

B. Đại địa chủ và trung địa chủ.

C. Đại địa chủ và tiểu địa chủ

D.Địa chủ vừa và nhỏ.

Câu 5. Giai cấp tiểu tư sản gồm những thành phần nào?

A. Tiểu thương, tiểu chủ, viên chức, trí thức, học sinh, sinh viên.

B. Viên chức trong công sở của Pháp, quan lại của triều đình phong kiến.

C. Tiểu thương, tiểu chủ, tiểu nông.

D. Học sinh sinh viên, viên chức, trí thức.

Câu 6. Trong nửa đầu những năm 20 của thế kỉ XX, tác phẩm nổi tiếng nào của Nguyễn Ái Quốc được xuất bản?

A. Nhật kí trong tù.

B. Cương lĩnh chính trị.

C. Bản án chế độ thực dân Pháp.

D. Đường Kách Mệnh

Câu 7. Trong thời gian ở Liên Xô từ 1923 – 1924, Nguyễn Ái Quốc đã tham dự những Đại Hội, Hội nghị quốc tế nào?

A. Hội nghị quốc tế công nhân, Đại hội Quốc tế cộng sản lần V.

B. Hội nghị quốc tế nông dân, Đại hội Quốc tế cộng sản lần V.

C. Hội nghị quốc tế nông dân, Đại hội Quốc tế cộng sản lần III.

D. Hội nghị quốc tế phụ nữ, Đại hội Quốc tế cộng sản lần IV.

Câu 8. Năm 1921, Nguyễn Ái Quốc cùng một số người yêu nước của Angiêri, Marốc, Tuynidi, . . . lập ra tổ chức nào?

A. Hội liên hiệp thuộc địa

B. Tổ chức Những người Cộng sản.

C. Tổ chức Những người Vô sản.

D. Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.

Câu 9. Sau chiến tranh thế giới thứ nhất mâu thuẫn nào trở thành mâu thuẫn cơ bản ở ba nước Đông Dương?

A. Mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ.

B. Mâu thuẫn giữa công nhân với tư sản.

C. Mâu thuẫn giữa nông dân, công nhân Đông Dương với Pháp.

D. Mâu thuẫn giữa nhân dân Đông Dương với thực dân Pháp.

Câu 10. Sự kiện nào trên thế giới có ảnh hưởng lớn đến cách mạng Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới nhất?

A. Sự thành công của Cách mạng tháng Mười Nga (11/1917).

B. Nguyễn Ái Quốc đưa yêu sách đến Hội nghị Vécxai (6/1919).

C. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội Tua của Đảng Xã hội Pháp (12/1920).

D. Nước Pháp bị khủng hoảng kinh tế.

Câu 11. Giai cấp nào có số lượng tăng nhanh nhất trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Việt Nam?

A. Nông dân.

B. Tư sản dân tộc.

C. Địa chủ.

D. Công nhân

Câu 12. Phong trào nào dưới đây là phong tào đấu tranh tiêu biểu của tiểu tư sản?

A. "Chấn hưng nội hóa".

B. "Bài trừ ngoại hóa".

C. Chống độc quyền cảng Sài Gòn.

D. Đòi Pháp trả tự do cho Phan Bội Châu.

II. CÂU HỎI THÔNG HIỂU

Câu 13. Vì sao thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam?

A. Để phát triển kinh tế Pháp.

B. Để bù đắp những thiệt hại do Chiến tranh thế giới lần thứ nhất gây ra.

C. Để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam.

D. Để thu được nhiều lợi nhuận.

Câu 14. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam, thái độ chính trị của giai cấp tư sản dân tộc như thế nào ?

A. Có thái độ kiên quyết trong việc đấu tranh chống Pháp

B. Có thái độ không kiên quyết đễ thỏa hiệp khi Pháp mạnh

C. Có tinh thần đấu tranh cách mạng triệt để

D. Có thái độ phản đối đấu tranh cách mạng

Câu 15. Cuộc bãi công của công nhân Ba Son (8-1925) là một mốc quan trọng trên con đường phát triển của phong trào công nhân Việt Nam vì

A. đã ngăn cản được tàu chiến Pháp chở lính sang đàn áp phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân và thủy thủ Trung Quốc.

B. đánh dấu tư tưởng Cách mạng tháng Mười mới được giai cấp công nhân Việt Nam tiếp thu.

C. sau cuộc bãi công của công nhân Ba Son có rất nhiều cuộc bãi công của công nhân Chợ Lớn, Nam Định, Hà Nội…tổng bãi công.

D. đánh dấu bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam, giai cấp công nhân nước ta từ đây bước vào đấu tranh tự giác.

Câu 16. Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam?

A. Gửi bản yếu sách 8 điểm đến hội nghị Véc xai (1919).

B. Đọc bản sơ thảo luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê Nin (7/1920)

C. Lập ra Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa ở Pa ri (1921)

D. Sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ( 6/1925).

Câu 17. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, ở Việt Nam ngoài thực dân Pháp, còn có giai cấp nào trở thành đối tượng của cách mạng Việt Nam?

A. Giai cấp nông dân.

B. Giai cấp công nhân.

C. Giai cấp đại địa chủ phong kiến.

D. Giai cấp tư sản dân tộc.

Câu 18. Giai cấp nào có tinh thần cách mạng triệt để, có ý thức tổ chức kỉ luật cao, gắn bó với nền sản xuất hiện đại, có mối quan hệ gắn bó với nông dân?

A. Tư sản

B. Công nhân.

C.Tiểu tư sản.

D. Địa chủ phong kiến

Câu 19. Vì sao Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ III?

A. Quốc tế này bênh vực cho quyền lợi các nước thuộc địa.

B. Quốc tế này giúp nhân dân ta đấu tranh chống Pháp.

C. Quốc tế này đề ra đường lối cho Cách mạng Việt Nam.

D. Quốc tế này chủ trương thành lập mặt trận giải phóng dân tộc Việt Nam.

Câu 20. Vì sao sau chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản phát triển mạnh.

A. Chủ nghĩa Mác Lênin được truyền bá sâu rộng

B. Ảnh hưởng tư tưởng Tam dân của Tôn Trung Sơn

C. Giai cấp công nhân đã chuyển sang đấu tranh tự giác

D. Chủ nghĩa tư bản trên đà suy yếu.

Câu 21. Giai cấp công nhân Việt Nam xuất thân chủ yếu từ đâu?

A. Giai cấp tư sản bị phá sản

B. Giai cấp nông dân bị tước đoạt ruộng đất.

C. Giai cấp tiểu tư sản bị chèn ép.

D. Thợ thủ công bị thất nghiệp.

D.Thành lập Đảng lập hiến để tập hợp lực lượng quần chúng.

Câu 22. Thực hiện chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai, vì sao Pháp đầu tư nhiều vào khai thác mỏ than trong lĩnh vực công nghiệp?

A. Vì than là nguồn năng lượng cần cho chính quốc và thế giới.

B. Vì khai thác than dễ.

C. Vì Việt Nam có trữ lượng than lớn.

D. Vì khai thác than thu được nhiều lợi nhuận.

Câu 23: Trong chính sách thương nghiệp, thực dân Pháp đã đánh thuế nặng hàng hóa nước ngoài vì muốn

A. tạo sự cạnh tranh hàng hóa các nước nhập vào Đông Dương.

B. cản trở sự xâm nhập của hàng hóa nước ngoài.

C. độc quyền chiếm thị trường Việt Nam và Đông Dương.

D. tạo điều kiện cho thương nghiệp Đông Dương phát triển.

Câu 24. Vì sao trong quá trình khai thác thuộc địa lần thứ hai, tư bản Pháp hạn chế phát triển công nghiệp nặng ở Việt Nam?

A. Vì phải đầu tư nhiều tiền.

B. Vì phải đầu tư nhiều kĩ thuật.

C. Vì Pháp chỉ muốn biến Việt Nam thành căn cứ quân sự cho Pháp.

D. Vì muốn kinh tế Việt Nam không phát triển và lệ thuộc vào kinh tế Pháp.

III. CÂU HỎI VẬN DỤNG

Câu 25. Điểm khác biệt trong quá trình đi tìm chân lí cứu nước của Nguyễn Ái Quốc so với lớp người đi trước là Người

A. đi sang phương Tây tìm đường cứu nước.

B. đi sang châu Mĩ tìm đường cứu nuớc.

C. đi sang châu Phi tìm đường cứu nước.

D. đi sang phương Đông tìm đường cứu nước.

Câu 26. Những việc làm nào sau đây của Nguyễn Ái Quốc chứng minh từ một người yêu nước chân chính Bác đã trở thành người cộng sản?

A. Gửi yêu sách đến hội nghị Vec – xay, thành lập hội liên hiệp thuộc địa

B. Viết “Bản án chế độ thực dân Pháp”, báo “Sự Thật”, …

C. Đọc sơ thảo luận cương của Lê Nin về các vấn đề dân tộc và thuộc địa.

D. Bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và sáng lập Đảng cộng sản

Câu 27. Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của đế quốc Pháp ở Việt Nam có điểm gì mới ?

A. Tăng cường vốn đầu tư vào tất cả các ngành kinh tế

B. Cướp đoạt toàn bộ rụông đất của nông dân lập đồn điền trồng cao su

C. Hạn chế sự phát triển các ngành công nghiệp nhất là công nghiệp nặng

D. Qui mô khai thác lớn hơn, triệt để hơn, xã hội bị phân hóa sâu sắc.

Câu 28. Trong những nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào là nguyên nhân chủ quan làm cho phong trào yêu nước dân chủ công khai 1919-1926 cuối cùng bị thất bại?

A. Hệ tư tưởng dân chủ tư sản đã trở nên lỗi thời, lạc hậu.

B. Thực dân Pháp còn đang mạnh nên đủ sức đàn áp phong trào.

C. Do những yếu kém của tư sản dân tộc, sự bấp bênh của tiểu tư sản.

D. Do chủ nghĩa Mác - Lê Nin chưa được truyền bá sâu rộng vào Việt Nam.

Câu 29. Trong những nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào là nguyên nhân khách quan làm cho phong trào yêu nước dân chủ công khai 1919-1926 cuối cùng bị thất bại?

A. Tầng lớp tiểu tư sản còn bấp bênh.

B. Thực dân Pháp còn đang mạnh nên đủ sức đàn áp phong trào.

C. Giai cấp tư sản dân tộc do yếu kém về kinh tế, chính trị.

D. Do các phong trào chưa liên kết với nhau.

Câu 30. Mục tiêu chính của phong trào yêu nước dân chủ công khai trong những năm 1919 – 1925 là

A. đòi một số quyền lợi về kinh tế và các quyền tự do dân chủ.

B. chống bọn tư bản Pháp nắm độc quyền xuất cảng lúa gạo.

C. đòi nhà cầm quyền Pháp thả Phan Bội châu.

D. thành lập Đảng Lập hiến tập hợp lực lượng quần chúng chống Pháp.

Câu 31. So với giai cấp công nhân quốc tế, công nhân Việt Nam có đặc điểm riêng nào sau đây?

A. Bị ba tầng áp bức bóc lột.

B. Ra đời cùng lúc với giai cấp tư sản.

C. Làm việc tại những thành phố lớn.

D. Bị giai cấp tư sản bóc lột.

Câu 32. Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm của nông dân Việt Nam?

A. Chiếm số đông trong xã hội.

B. Là lực lượng đông đảo của cách mạng.

C. Bị bần cùng hóa trên qui mô lớn.

D. Có trình độ cao.

Câu 33. Sự kiện nào sau đây không tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lê-nin vào Việt Nam?

A. Quốc tế Cộng sản được thành lập (2/1919).

B. Đảng Cộng sản Pháp ra đời (1920).

C. Đảng Cộng sản Trung Quốc ra đời (1921).

D. Pháp thực hiện chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai (từ 1919).

Câu 34. Sự kiện nào thể hiện: “Tư tưởng Cách mạng tháng Mười Nga đã thấm sâu hơn và bắt đầu biến thành hành động của giai cấp công nhân Việt Nam".

A. Bãi công của thợ máy xưởng Ba Son cảng Sài Gòn (8/1925).

B. Nguyễn Ái Quốc đọc sơ thảo Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7/1920).

C. Tiếng bom của Phạm Hồng Thái vang dội ở Sa Diện (Quảng Châu) (6/1924).

D. Nguyễn Ái Quốc gởi yêu sách đến Hội nghị Vécxai (1919).

Câu 35. Trong những năm 1919 - 1925 có sự kiện lịch sử nào tiêu biểu gắn với họat động của Nguyễn Ái Quốc?

A. Nguyễn Ái Quốc tìm đến Cách mạng tháng Mười Nga.

B. Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác - Lênin tìm ra con đường cứu nước đúng đắn.

C. Nguyễn Ái Quốc đưa yêu sách đến Hội nghị Vecxai.

D. Nguễn Ái quốc thành lập Hội liên hiệp thuộc địa.

Câu 36. Vạch trần chính sách đàn áp bóc lột dã man của chủ nghĩa đế quốcnói chung và đế quốc Pháp nói riêng, thức tỉnh các dân tộc bị áp bức nổi dậy. Đó là nội dung trong tờ báo nào của Nguyễn Ái Quốc?

A. Đời sống công nhân.

B. Nhân đạo.

C. Người cùng khổ.

D. Tạp chí Thư tín quốc tế.

IV. CÂU HỎI VẬNG DỤNG CAO

Câu 37. Mục tiêu đấu tranh chủ yếu của phong trào công nhân trong những năm 1919 - 1924 là

A. đòi quyền lợi về kinh tế.

B. đòi quyền lợi về chính trị.

C. đòi quyền lợi về kinh tế và chính trị.

D. chống thực dân Pháp để giải phóng dân tộc.

Câu 38. Xác định công lao dầu tiên to lớn nhất của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam trong những năm 1911 – 1930.

A. Tìm ra con đường cứu nước đúng đắn.

B. Thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

C. Hợp nhất ba tổ chức cộng sản.

D. Khởi thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 39. Tác dụng trong quá trình hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ 1919 đến 1925 là gì?

A. Quá trình chuẩn bị tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam ngày 3/2/1930.

B. Quá trình truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.

C. Quá trình thành lập ba tổ chức Cộng sản ở Việt Nam.

D. Quá trình thực hiện chủ trương “ Vô sản hóa”.

Câu 40. Thủ đoạn thâm độc nhất của thực dân Pháp trong lĩnh vực nông nghịêp ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là gì?

A. Đánh thuế nặng vào các mặt hàng nông sản.

B. Tước đoạt ruộng đất của nông dân.

C. Bắt nông dân đi phu phen, tạp dịch.

D. Không cho nông dân tham gia sản xuất.

Câu 41: Trong các đặc điểm sau đây, đặc điểm nào là cơ bản nhất của giai cấp công nhân Việt Nam?

A. Bị ba tầng áp bức của đế quốc, phong kiến, tư sản dân tộc.

B. Có quan hệ tự nhiên gắn bó với giai cấp nông dân.

C. Kế thừa truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.

D. Sớm tiếp thu tư tưởng tiến bộ từ bên ngoài, nhất là chủ nghĩa Mác – Lênin.

Câu 42. Tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” tại Pari năm 1925 đã trở nên nổi tiếng vì

A. đây là một tác phẩm được nhiều người đọc và biết đến.

B. đây là một tác phẩm chính do Nguyễn Ái Quốc viết.

C. đây là tác phẩm lên án tội ác của thực dân Pháp và kêu gọi đấu tranh.

D. đây là tác phẩm đã làm cho thực dân Pháp hoảng sợ.

Câu 43: Nhà thơ Chế Lan Viên viết: "Phút khóc đầu tiên là phút Bác Hồ cười". Câu thơ đó nói lên cảm xúc của Nguyễn Ái Quốctrong hoàn cảnh nào ?

A. Bác Hồ đọc sơ thảo luận cương của Lênin.

B. Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước.

C. Bác Hồ đọc tuyên ngôn độc lập.

D. Bác Hồ đưa yêu sách đến Hội nghị Vecxai.

Câu 44. Điểm nổi bật để xác định vai trò nòng cốt của giai cấp tiểu tư sản trong phong trào cách mạng Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là gì?

A. Khả năng tiếp thu nhanh chóng khuynh hướng cách mạng mới, tiến bộ.

B. Có trình độ cao và lực lượng đông đảo.

C. Có khả năng phối hợp với các giai cấp khác.

D. Có điều kiện sống và làm việc ở nhiều nơi.

Câu 45. Ưu điểm trong phong trào đấu tranh của tư sản và tiểu tư sản những năm 1919 – 1925 là

A. tích cực chống Pháp và thức tỉnh lòng yêu nước của nhân dân.

B. tích cực chống địa chủ phong kiến và thức tỉnh lòng yêu nước của nhân dân.

C. tích cực chống địa chủ phong kiến và kêu gọi nhân dân đấu tranh.

D. tích cực chống Pháp và địa chủ phong kiến.